

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trí.

Bà Bùi Ngọc Dung.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Trần Văn Th, sinh năm 1997 tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (lấy theo họ mẹ). Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đoàn Văn L và bà Trần Thị N; Bị cáo chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Vào ngày 24/12/2017 bị Công an thị trấn R, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã nộp phạt xong và đến ngày thực hiện hành vi bị truy tố đã trên 01 năm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2019, chuyển tạm giam ngày 25/01/2019 đến nay, bị cáo “có mặt”.

Bị cáo thứ hai: Lâm Văn Đ, sinh năm 1986 tại ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lâm Văn L và bà Lê Thị C; vợ tên Phạm Thị Thu Th và 02 người con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần.

Lần thứ nhất: Ngày 28/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng, buộc bồi thường 320.000 đồng và chịu án phí 50.000 đồng nhưng chưa thực hiện về phần bồi thường và án phí.

Lần thứ hai: Ngày 13/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt 9 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 28/01/2005 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo, buộc bị cáo chấp hành là 02 năm 11 tháng tù, bản án này xác định bị cáo tái phạm, đã chấp xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2019, chuyển tạm giam ngày 25/01/2019 đến nay, bị cáo “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Anh Lê Chí C, sinh năm 1999 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Chị Trần Thị N, sinh năm 1972 “có mặt”.

Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1986 “có mặt”.

Nơi cư trú: Khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 16/01/2019, Trần Văn Th liên lạc với Huỳnh Quốc T nhà ở khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau để mua ma túy với giá 1.100.000đ, sau đó Trần Văn Th đem số ma túy về nhà Lâm Văn Đ thuộc khóm G, thị trấn R, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để sử dụng. Sau khi sử dụng một phần ma túy xong thì Trần Văn Th dùng bọc nylon đóng gói số ma túy còn lại đem về, khi đến đoạn đường gần nhà trọ M thì Trần Văn Th lấy số ma túy cất giấu trong bụi cỏ và sau đó về nhà ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/01/2019, Trần Văn Th đến lấy số ma túy đã cất giấu đem đến nhà Lâm Văn Đ, tại đây Trần Văn Th nhận được cuộc gọi của Lê Chí C ở ấp Đ, xã T, huyện N hỏi mua ma túy thì được Trần Văn Th đồng ý bán với giá 800.000 đồng và thống nhất địa điểm giao ma túy tại bến phà Đ. Khi Lâm Văn Đ mượn xe Trần Văn Th đi hớt tóc thì Trần Văn Th đồng ý đưa xe cho Lâm Văn Đ và trực tiếp lấy số ma túy được gói trong bọc nylon cất giấu trong gói thuốc Seven Diamonds đưa cho Lâm Văn Đ để giao cho Lê Chí C. Khi Lâm Văn Đ đi được một thời gian thì Trần Văn Th điện thoại cho Lâm Văn Đ và nói nếu Lê Chí C có giao tiền thì lấy 800.000 đồng ngay lúc này Lâm Văn Đ đã biết trong gói thuốc mà Trần Văn Th đưa là ma túy nhưng

Lâm Văn Đ vẫn tiếp tục đến địa điểm để giao ma túy cho anh Lê Chí C. Khi đến địa điểm thỏa thuận thì Lâm Văn Đ dùng điện thoại gọi cho anh Lê Chí C thông báo đã đến nơi hẹn, trong lúc chờ đợi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ trên người của Lâm Văn Đ một gói trong bọc nylon cất giấu trong gói thuốc Seven Diamonds mà Trần Văn Th đã giao cho Lâm Văn Đ để đưa cho Lê Chí C và sau đó được đưa đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 05/GĐMT-PC09 ngày 19/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,216 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu tinh thể có khối lượng (trọng lượng) 0,166gam được niêm phong.

Tài sản, đồ vật thu giữ thu trên người Lâm Văn Đ gồm 01 gói thuốc hiệu Seven Diamonds được đưa đi giám định có chứa 0,216gam chất Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Mobell có số IMEI: 510081600530722 và IMEI: 510082600530720 cùng sim số 0943.441.225; 0945.293.938; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 350.000 đồng và 01chiếc xe Biển kiểm soát 69L1-040.94. Khám xét tại nhà của Lâm Văn Đ thu giữ thêm một số tài sản, đồ vật như sau: 07 ống hút đã được hàn lại một đầu; 01 ống hút không hàn lại; 06 hột quẹt; 02 cây kéo bằng kim loại; 07 bịch nylon đã hàn lại 01 đầu; 01 ống bằng kim loại để khò gas; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 đoạn băng dính hai mặt; 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, tay bằng gỗ, có kích thước 57 x 7cm; 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng, có kích thước 17 x 0,8cm; 01 cây gập bằng kim loại; 01 bình gas (loại để bơm vào bật lửa) và 01 bình tự chế để sử dụng ma túy.

Thu giữ của Trần Văn Th gồm 01 ống thủy tinh (phiếu) dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số IMEI: 867458039582210 và IMEI 867458039582202, cùng sim số 0948.099.810; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị N; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Th và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 627.000 đồng.

Đối với Lê Chí C thừa nhận có hành vi mua ma túy của Trần Văn Th nhưng với mục đích để sử dụng. Anh Huỳnh Quốc T không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Văn Th.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS-NH ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 251 và truy tố bị cáo Lâm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Chí C và nhờ bị cáo Lâm Văn Đ giao ma túy thì bị bắt quả tang. Đối với bị cáo Lâm Văn Đ khai nhận dù biết ma túy nhưng vẫn đồng ý đem giao cho Lê Chí C khi được bị cáo Th nhờ giúp, các bị cáo xác định hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Chị Trần Thị N xác định chiếc điện thoại và chiếc xe bị cáo Trần Văn Th dùng là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị, chị yêu cầu nhận lại điện thoại, xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Chị Phạm Thị Thu Th xác định những tài sản, đồ vật thu tại nhà Lâm Văn Đ không có đồ vật, tài sản nào của chị.

Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù và bị cáo Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng được thu giữ, tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Th và chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Đ; tuyên trả lại cho bị cáo Th 627.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Th, trả cho bị cáo Đ 350.000 đồng, trả cho chị Trần Thị N chiếc xe biển kiểm soát 69L1-040.94 và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Thị N.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Lâm Văn Đ thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 13 giờ ngày 17/01/2019 bị cáo Trần Văn Th và anh Lê Chí C đã thỏa thuận việc mua bán ma túy với nhau, việc giao kết đã hoàn thành và để thực hiện nội dung cam kết bị cáo Trần Văn Th giao ma túy cho bị cáo Lâm Văn Đ để chuyển giao cho anh Lê Chí C thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào kết quả giám định xác định loại ma túy mà bị cáo Th bán cho anh C là Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) 0,216 gam nên hành vi của bị cáo Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố về tội Mua bán trái

phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo Lâm Văn Đ đã bị xử phạt tù với tình tiết tái phạm nhưng vẫn chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định thống nhất của Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và ảnh hưởng đến nòi giống, vi phạm pháp luật nghiêm trọng pháp luật hình sự. Đối với ma túy là chất gây nghiện và có tác hại rất lớn đối với con người và cộng đồng xã hội, mặc dù các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn nhưng trên thực tế tội phạm ma túy vẫn còn xảy ra với phương thức, thủ đoạn tinh vi, phức tạp và nó trở thành hiểm họa chung của toàn xã hội. Các bị cáo biết rất rõ những tác hại của ma túy nhưng với mục đích nhằm thỏa mãn những nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn Th vào ngày 24/12/2017 đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy đã nộp phạt xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt.

Đối với chị Trần Thị N có cung cấp đơn xin xác nhận mối quan hệ thân nhân giữa chị với Liệt sĩ Đặng Văn T nhưng không xác định mối quan hệ như thế nào với chị cũng như đối với bị cáo nên không thể xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Th theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lâm Văn Đ có ông ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, bị cáo Trần Văn Th là người có vai trò chính trong vụ án nhưng bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự trong khi đó bị cáo Lâm Văn Đ cùng thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức nhưng bị truy tố theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Th. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và ý thức chấp hành pháp luật của từng bị cáo cũng như để nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với từng bị cáo ở mức khởi điểm khung hình phạt bị truy tố là cần thiết để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[5] Đối với Lê Chí C có hành vi mua ma túy nhưng để sử dụng không nhằm mục đích để mua bán nên hành vi của anh C không cấu thành tội phạm, đề nghị Công an huyện Ngọc Hiền xem xét xử lý hành chính đối với anh Lê Chí C theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Th khai nhận mua ma túy của anh Huỳnh Quốc T nhưng anh T không thừa nhận, quá trình điều tra không có căn cứ nên không xử lý đối với anh T.

[6] Về vật chứng mẫu tinh thể có khối lượng (trọng lượng) 0,166gam Methamphetamine được niêm phong sau khi giám định là vật cấm lưu hành và các đồ vật thu giữ gồm 07 ống hút đã được hàn lại một đầu; 01 ống hút không hàn lại; 06 hộp quẹt; 02 cây kéo bằng kim loại; 07 bịch nylon đã hàn lại 01 đầu; 01 ống bằng kim loại để khò gas; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 đoạn băng dính hai mặt; 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, tay bằng gỗ, có kích thước 57 x 7cm; 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng, có kích thước 17 x 0,8cm; 01 cây gập bằng kim loại; 01 bình gas (loại để bơm vào bật lửa); 01 bình tự chế và 01 ống thủy tinh (phiếu) trong đó có một số dùng để sử dụng ma túy số còn lại phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng giá trị sử dụng không đáng kể và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số IMEI: 867458039582210 và IMEI 867458039582202, cùng sim số 0948.099.810 thu giữ của bị cáo Th và 01 điện thoại di động hiệu Mobell có số IMEI: 510081600530722 và IMEI: 510082600530720 cùng sim số 0943.441.225; 0945.293.938 thu giữ của bị cáo Đ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa chị N xác định chiếc điện thoại bị cáo Th sử dụng là của chị nhưng chị N không chứng minh được tài sản trên là của chị nên không chấp nhận yêu cầu của chị được.

Đối với số tiền 627.000 đồng thu giữ của bị cáo Th, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Th, số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Thị N và chiếc xe biển kiểm soát 69L1-040.94 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th;

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Văn Đ;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn Th 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành tính từ ngày 17/01/2019.

Tuyên phạt bị cáo Lâm Văn Đ 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành tính từ ngày 17/01/2019.

Đề nghị Công an huyện Ngọc Hiền xem xét xử lý hành chính đối với anh Lê Chí C về hành vi mua ma túy của bị cáo Th để sử dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Th khai nhận mua ma túy của anh Huỳnh Quốc T nhưng anh T không thừa nhận, quá trình điều tra không có căn cứ nên không xử lý đối với anh T.

Tịch thu tiêu hủy 0,166gam Methamphetamine được niêm phong sau khi giám định; 07 ống hút đã được hàn lại một đầu; 01 ống hút không hàn lại; 06 hộp quẹt; 02 cây kéo bằng kim loại; 07 bịch nylon đã hàn lại 01 đầu; 01 ống bằng kim loại; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 đoạn băng dính hai mặt; 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, tay bằng gỗ, có kích thước 57 x 7cm; 01 dao xếp bằng kim loại màu trắng, có kích thước 17 x 0,8cm; 01 cây gấp bằng kim loại; 01 bình gas (loại để bơm vào bật lửa); 01 bình tự chế và 01 ống thủy tinh (Phiếu) hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số IMEI: 867458039582210 và IMEI 867458039582202, cùng sim số 0948.099.810 thu giữ của bị cáo Thái và 01 điện thoại di động hiệu Mobell có số IMEI: 510081600530722 và IMEI: 510082600530720 cùng sim số 0943.441.225; 0945.293.938 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 627.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Th, trả cho bị cáo Lâm Văn Đ 350.000 đồng, trả lại cho chị Trần Thị N giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Thị N và chiếc xe biển kiểm soát 69L1-040.94 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019.

Bị cáo Trần Văn Th và bị cáo Lâm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Công an nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải